

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/DS-ST

Ngày: 21/01/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Hiệp

2. Bà Vũ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 04/01/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H , sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: xóm A, xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 20/9/2018 và các lời khai, các biên bản hòa giải, biên bản tiếp cận chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:** Chị H chơi thân với chị Nguyễn Thị Đ ở xóm A, xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình từ khi chị H chưa lập gia đình. Lợi dụng lòng tin của chị H, chị Đ đã nhờ chị H vay tiền người khác rồi cho

chị Đ vay lại với số tiền là 513.000.000 đồng, lãi theo thỏa thuận. Cụ thể: Ngày 14/02/2018 chị Đ vay chị số tiền 473.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày vay; Ngày 09/6/2018 chị Đ nhận đặt cọc của chị số tiền 40.000.000 đồng, số tiền cọc này là để làm ăn chung, nhưng do sau đó không làm ăn chung nữa nên hai bên thống nhất chuyển số tiền 40.000.000 đồng đặt cọc thành khoản tiền vay, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Lãi của cả hai khoản vay thỏa thuận theo quy định của pháp luật là 20% một năm. Chị đã đôn đốc, thúc giục chị Đ trả nợ nhiều lần, tuy nhiên chị Đ khất nợ hết lần này đến lần khác. Đến thời điểm này chị Đ không trả cho chị khoản nợ nào, nên chị đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Đ phải trả cho chị số nợ gốc 513 000.000 đồng, lãi suất tính theo quy định của pháp luật, lãi tạm tính đến ngày 03/01/2019 là 88.645.000 đồng, chị đề nghị Tòa tính lãi từ ngày 04/01/2019 đến ngày xét xử. Yêu cầu chị Đ trả ngay một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi cho chị.

*** Trong bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản lấy lời khai bị đơn và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Đ trình bày:** Chị xác nhận có vay của chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 513.000.000 đồng, cụ thể: ngày 14/02/2018 vay 473.000.000 đồng, hạn 06 tháng kể từ ngày vay sẽ trả; ngày 09/6/2018 vay 40.000.000, lúc đầu số tiền này là tiền chị nhận đặt cọc từ chị H để làm ăn chung, sau đó không làm ăn chung nữa nên hai bên thống nhất chuyển thành tiền vay, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Lãi của cả hai khoản vay thỏa thuận theo quy định của pháp luật là 20% một năm. Do làm ăn thua lỗ chị không có tiền trả cho chị H nên chị H đã khởi kiện chị ra Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị đồng ý trả cho chị H số nợ gốc 513.000.000 đồng và trả lãi theo như chị H đã trình bày. Tuy nhiên chị xin chị H cho chị trả dần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng.

Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình đã tiến hành hòa giải, nhưng phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H không đồng ý với phương án trả nợ của bị đơn chị Nguyễn Thị Đ, chị H yêu cầu chị Đ trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc 513.000.000 đồng, lãi suất theo quy định của pháp luật là 20% năm của khoản tiền vay tính đến ngày xét xử.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; thu thập chứng cứ bảo đảm đúng quy định; thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đảm bảo; về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự về thủ tục, trình tự phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H bị đơn chị Nguyễn Thị Đ chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 357, 463, 464, 465, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H, buộc chị Nguyễn Thị Đ phải trả cho chị H số tiền gốc 513.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật tính đến ngày xét xử

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

* Giao dịch vay nợ giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và chị Nguyễn Thị Đ được thể hiện bằng giấy vay nợ, đây là quan hệ vay tài sản thông thường giữa cá nhân với nhau, còn thời hiệu khởi kiện nên đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản, được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị Đ có nơi cư trú tại xóm A, xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn thụ lý là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết với nhau giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và chị Nguyễn Thị Đ nên chị H đã cho chị Đ vay tổng số tiền 513.000.000 đồng, cụ thể lần một ngày 14/02/2018 chị H cho chị Đ vay số tiền 473.000.000 đồng, lần hai vào ngày 09/9/2018 chị H lại cho chị Đ vay số tiền 40.000.000 đồng. Khi mượn hai bên có viết giấy tờ vay, chị Đ là người là trực tiếp giấy tờ vay có chữ ký của chị H, với số nợ 473.000.000 đồng chị Đ hứa sau sáu tháng sẽ hoàn trả, với số nợ 40.000.000 đồng hai bên không thỏa thuận về thời gian trả nợ. Mặc dù lãi suất hai bên không ghi trong giấy vay nợ nhưng trong bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa cả hai bên đều trình bày là có thỏa thuận bên ngoài về lãi suất, mức lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật là 20% một năm. Tuy nhiên, đến thời gian trả nợ của khoản vay 473.000.000 đồng chị Đ vẫn không trả nợ chị H theo như cam kết dù chị H đã

hiều lần đòi nợ. Khoản nợ 40.000.000 đồng dù không thỏa thuận thời hạn trả nợ nhưng do khó khăn về kinh tế nên chị H cũng đã nhiều lần nhắc nhở chị Đ trả cho chị khoản nợ này. Chị Đ nhiều lần hứa hẹn trả nợ cho chị H, nhưng đến nay chị Đ vẫn chưa trả cho chị H khoản nợ nào nên chị đã khởi kiện chị Đ ra Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận hiện nay chị Nguyễn Thị Đ còn nợ của chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền gốc 513.000.000 đồng, lãi suất tính theo quy định của pháp luật là 20% một năm, lãi tạm tính đến ngày 03/01/2019 là 88.645.000 đồng và chị H đề nghị Tòa tính lãi từ ngày 04/01/2019 đến ngày xét xử. Tuy nhiên, các đương sự không thống nhất được về phương án trả nợ, chị Đ đề xuất được trả 3.000.000 đồng/1 tháng vào ngày 28 hàng tháng cho đến khi trả hết số nợ trên nhưng chị H không đồng ý mà yêu cầu chị Đ phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc 513.000.000 đồng và lãi.

Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị Đ phải trả cho chị H số tiền nợ gốc 513.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định tại Điều 357, 463, 464, 466, 468, 469 và Điều 470 của Bộ luật dân sự được tính cụ thể như sau:

Đối với khoản nợ 40.000.000 đồng vay ngày 09/6/2018 do hai bên không thỏa thuận về thời gian trả nợ nên không áp dụng lãi suất quá hạn của khoản vay mà chỉ áp dụng mức lãi suất 20% một năm trên tổng số tiền vay như các bên thoán thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Từ ngày 09/6/2018 đến 21/01/2019 là 07 tháng 8 ngày, lãi suất được tính như sau:

$40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 07 \text{ tháng} = 4.666.700 \text{ đồng}.$

$40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} : 31 \text{ ngày} \times 08 \text{ ngày} = 172.043 \text{ đồng}.$

Tổng tiền lãi của khoản vay 40.000.000 đồng là 4.838.743 đồng.

Đối với khoản nợ 473.000.000 đồng, vay ngày 14/02/2018 hai bên thỏa thuận thời hạn vay là sáu tháng, nên đối với khoản vay trong hạn kể từ ngày 14/02/2018 đến ngày 14/8/2018 áp dụng lãi suất thỏa thuận với mức lãi suất 20% một năm trên tổng số tiền vay theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, cụ thể:

$473.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 06 \text{ tháng} = 47.300.000 \text{ đồng}.$

Kể từ ngày 15/8/2018 đến 21/01/2019 là 05 tháng 05 ngày áp dụng mức lãi suất quá hạn của khoản vay bằng 150% mức lãi đã thỏa thuận theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự:

$473.000.000 \text{ đồng} \times 30\%/\text{năm} \times 05 \text{ tháng} = 59.125.000 \text{ đồng};$

$473.000.000 \text{ đồng} \times 30\%/\text{năm} : 31 \times 05 \text{ ngày} = 1.907.300 \text{ đồng}.$

Tổng tiền lãi của khoản vay 473.000.000 đồng là 108.332.000 đồng

Tổng cộng chị Nguyễn Thị Đ phải trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền gốc và lãi là : 513.000.000 + 4.838.743 đồng + 108.332.000 đồng là **626.171.000 đồng (Sáu trăm hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng)**

[3] Về án phí:

Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 357, 463, 464, 466, 468, 469 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H.

Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H tổng số tiền **626.171.000 đồng (Sáu trăm hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi một nghìn đồng)** (trong đó tiền gốc là 513.000.000 đồng, tiền lãi 113.171.000 đồng)

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 29.047.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí 13.738.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004115 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự

và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Chu Thị Lan Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA